

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88 /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 23 tháng 6 năm 2014

BÁO CÁO

**Về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Lương Bằng,
huyện Kim Động và thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu**

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ ban hành Quy chế Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ tình hình thực tế địa phương và theo nguyện vọng của nhân dân ở hai Thị trấn: Thị trấn Lương Bằng, Kim Động và thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh; hai huyện Kim Động, Khoái Châu hoàn chỉnh Hồ sơ đặt tên đường, xin báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

1. Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động

Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động được thành lập theo Nghị định số 28/2002/NĐ-CP ngày 22/3/2002 của Chính phủ, trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của xã Lương Bằng, huyện Kim Động. Thị trấn có diện tích tự nhiên 7,55km², dân số 9.527 người, 2.662 hộ gia đình, 108 công trình trụ sở, cơ quan, đơn vị, di tích lịch sử văn hóa nằm ở 4 khu dân cư (thôn) là: Đồng Lý, Lương Hội, Bằng Ngang, Động Xá.

Trên địa bàn thị trấn có 36,6 km đường, ngõ, ngách trong đó có 14 km là các đoạn đường chính, đảm bảo đủ tiêu chí để đặt tên đường.

Hội đồng tư vấn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Kim Động rà soát lại, xem xét ưu tiên lựa chọn tên các danh nhân là người địa phương và các địa danh hiện có gắn bó lâu đời để đặt cho 12 tuyến đường như sau:

TT	Tên đường	Điểm đầu (Bắc, Đông)	Điểm cuối (Nam, Tây)	Dài (m)	Rộng (m)	Tóm tắt ý nghĩa
1	Nguyễn Lương Bằng	Giáp Chính Nghĩa	Giáp Hiệp Cường	3.100	14	Nguyễn Lương Bằng (1904-1979) là tên nhà hoạt động cách mạng của Đảng ta. Ông nguyên là Phó Chủ tịch nước Việt Nam (1969-1979). Tên đường trùng với tên của Thị trấn
2	Nguyễn Thiện Thuật	Giáp Vũ Xá	Giao với đường Nguyễn Lương Bằng	2.550	7,5	Nguyễn Thiện Thuật (1844-1926), quê ở làng Xuân Dục, huyện Đường Hào (nay là làng Xuân Đào, Xuân Dục, Mĩ Hào; là lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy).
3	Tô Hiệu	Giao với đường Nguyễn Lương Bằng (gần cầu Ngàng)	Đầu cầu Mai Viên	620	7,5	Tô Hiệu (1912-1944) quê quán ở thôn Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang; nguyên là Bí thư Khu uỷ khu B, Bí thư Chi bộ Nhà tù Sơn La.
4	Vũ Trọng Phụng	Trường THPT Nguyễn Trãi	Giao với đường Nguyễn Lương Bằng	900	10,5	Vũ Trọng Phụng (1903- 1977) quê làng Hào, huyện Mỹ Hào. Ông là một nhà văn, nhà báo nổi tiếng của Việt Nam vào đầu thế kỷ 20.
5	Tân Hưng	Giáp sông Điện Biên	Cầu Mai Xá, giáp xã Song Mai	1.095	20,5	Tân Hưng là ghép hai tên đầu của hai tỉnh Tân An ở miền Nam và tỉnh Hưng Yên ở miền Bắc, trong phong trào kết nghĩa Bắc-Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Tên đường trùng với sông Tân Hưng.
6	Nguyễn Công Hoan	Điểm giao nhau với Đường trước mặt Đền Liệt sỹ	Giao với đường Nguyễn Lương Bằng	480	7,5	Nguyễn Công Hoan (1903-1977) quê làng Xuân Cầu xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang. Ông là một nhà văn lớn, đóng góp nhiều tác phẩm văn học nổi tiếng cho nền văn học nước nhà.
7	19 Tháng Tám	Điểm giao nhau với Đường trước mặt Đền Liệt sỹ	Giao với đường Nguyễn Lương Bằng	490	2x7,5	19 Tháng Tám là tên sự kiện lịch sử, ngày mở đầu cho cuộc Tổng Khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 trong cả nước, xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến, lập lên nước VNDCCH.
8	Lê Hữu Trác	Điểm giao nhau với Đường trước Đền Liệt sỹ	Km25+770-QL39A	500	7,5	Lê Hữu Trác (1720-1791), nguyên quán ở thôn Văn Xá, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ. Ông là đại danh y có nhiều đóng góp lớn cho nền y học dân tộc Việt Nam.
9	Đồng Lý	Nối với đường Động Xá	Giao với đường Nguyễn Lương Bằng	1.540	13	Là đường trục của thôn. Tên đường được đặt theo tên thôn.

TT	Tên đường	Điểm đầu (Bắc, Đông)	Điểm cuối (Nam, Tây)	Dài (m)	Rộng (m)	Tóm tắt ý nghĩa
10	Động Xá	Nối với đường Đồng Lý	Cuối thôn	1.065	13	Là đường trục của thôn. Tên đường được đặt theo tên thôn.
11	Bằng Ngang	Km32+300- ĐT.377	Km32+300- ĐT.377	750	13	Là đường trục của thôn. Tên đường được đặt theo tên thôn.
12	Lương Hội	Km25+25- QL39A	Cuối thôn	665	13	Là đường trục của thôn. Tên đường được đặt theo tên thôn.

2. Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu

Thị trấn Khoái Châu được thành lập theo Nghị định số 102-CP ngày 24/9/1997 của Chính phủ, có diện tích 4,35km², dân số 8.250 người, 2.830 hộ gia đình; gồm 4 thôn và 15 xóm.

Theo Quy hoạch, Thị trấn có 11 tuyến đường liên thôn, liên xã và 83 ngõ, 80 ngách, 13 hẻm. Tổng chiều dài các tuyến đường là 16,9 km, trong đó có 11km là các đoạn đường chính, đảm bảo đủ tiêu chí để đặt tên đường.

Hội đồng tư vấn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu rà soát lại, xem xét ưu tiên lựa chọn tên các danh nhân là người địa phương và các địa danh hiện có gắn bó lâu đời để đặt cho 06 tuyến đường trên địa bàn Thị trấn Khoái Châu như sau:

TT	Tên đường	Điểm đầu (Bắc, Đông)	Điểm cuối (Nam, Tây)	Dài (m)	Rộng (m)	Tóm tắt ý nghĩa
1	Nguyễn Khoái	Ngã tư tiếp giáp đường 39 (khu vực xã Dân Tiến)	Biển báo Thị trấn Khoái Châu, khu vực giáp xã Bình Kiều	4.680	8	Một vị tướng đời Trần có công lớn, được triều đình ban thưởng đất đai lập phủ Khoái Châu
2	Sài Thị	Biển báo Thị trấn Khoái Châu (khu vực Công ty Giấy da)	Biển báo Thị trấn Khoái Châu (khu vực giáp xã Phùng Hưng)	2.520	8	Nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Hưng Yên
3	Nguyễn Thiện Thuật	Ngã ba đường 383 (khu vực cầu bệnh viện)	Giáp xã Phùng Hưng	1.850	7	Nguyễn Thiện Thuật (1844- 1926), quê ở làng Xuân Dục, huyện Đường Hào (nay là làng Xuân Đào, Xuân Dục, Mỹ Hào); là lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy. (Khu vực này có Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật)

TT	Tên đường	Điểm đầu (Bắc, Đông)	Điểm cuối (Nam, Tây)	Dài (m)	Rộng (m)	Tóm tắt ý nghĩa
4	Triệu Quang Phục	Ngã 3 đường 383 (Khu vực cổng làng Vinh Quang)	Ngã 3 đường 377 (khu vực trường Tiểu học Thị trấn Khoái Châu)	2.200	7	Triệu Quang Phục có công đánh thắng giặc Lương vào thế kỷ thứ VI gắn với địa danh đầm Dạ Trạch, huyện Khoái Châu. Khu vực này có đền thờ Triệu Quang Phục.
5	Nguyễn Kỳ	Ngã ba đường 377 (khu vực Trường THPT Khoái Châu)	Trường Phục hồi chức năng	1.090	7	Nguyễn Kỳ người làng Bình Dân, huyện Đông Yên, phủ Khoái Châu; đỗ Trạng nguyên khoa Tân Sửu (1541), đời Mạc Hiến Tông; làm quan đến Hàn Lâm thị thư
6	Bãi Sậy	Ngã ba đường 377 (khu vực Trạm bơm Kim Nguu)	Giáp xã Bình Kiều	800	6	Cuộc khởi nghĩa chống Pháp do Nguyễn Thiện Thuật lãnh đạo.

(Gửi kèm Hồ sơ bổ sung gồm: Biên bản họp Hội đồng tư vấn tỉnh, Sơ đồ vị trí các đường đề nghị đặt tên, Danh mục đặt tên đường, Tờ trình và Biên bản Hội nghị lấy ý kiến về việc đặt tên đường huyện Kim Động, huyện Khoái Châu).

UBND tỉnh trân trọng báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy./. *hnh*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, VX^{ph}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Quỳnh